

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 03/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Phượng

Ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 20/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020, đối với bị cáo:

Họ tên: Đỗ Thị T, sinh năm 1969 tại Thái Bình, Hộ khẩu thường trú tại: khu phố SC, phường TT, Thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại: Tổ 5, khu phố 3, phường TĐ, Thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 13, khu phố XC 2, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị C (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Chí T và ba con; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/7/2020 và bị tạm giam tới nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Văn U, sinh năm 1975, địa chỉ: Xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt)

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn QN, xã QP, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 5, ấp PM, xã TL, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt)

Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ 2, ấp 8, xã MH, huyện CT, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị T là chủ quán nước biển hiệu N' Pười tại Tổ 13, khu phố Xa Cam 2, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long. Khoảng tháng 5/2020 Lê Thị Tuyết L đến nói với T là khi nào khách tới uống nước có nhu cầu mua dâm thì liên lạc với L; ngày 28/7/2020 Nguyễn Thị Thu T1 cũng tới nhờ T gọi cho T1 khi khách có nhu cầu mua dâm. Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2020 Nguyễn Trọng T và Phạm Văn U tới quán của T uống nước và nhờ T gọi gái để mua dâm nên T đã gọi cho Lê Thị Tuyết L và Nguyễn Thị Thu T1 đến bán dâm cho Nguyễn Trọng T và Phạm Văn U tại nhà nghỉ 6666 gần quán nước của T. Khi Tuyết L, Thu T1 và Trọng T, U đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an phường Hưng Chiến kiểm tra hành chính và bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm: số tiền 700.000đ mua bán dâm (trong đó có 100.000đ đã trả tiền phòng cho chủ nhà nghỉ 6666); hai xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 93P1 – 286.82 và 93C1 – 253.50; thu giữ của Đỗ Thị T một điện thoại di động hiệu SamSung J7.

Bản Cáo trạng số 51/CT – VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản khai của họ trong hồ sơ thể hiện về nội dung việc mua bán dâm như nội dung bản cáo trạng đã nêu, họ không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long luận tội bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thị T theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội đối với 2 người trở lên; gia đình có cha mẹ được tặng bằng Gia đình vẻ vang, anh ruột là liệt sĩ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Môi giới mại dâm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Thị T mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; các tài liệu chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tòa án triệu tập vắng mặt nhưng xét thấy sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm và cách thức thực hiện tội phạm, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện: Ngày 28 tháng 7 năm 2020 Đỗ Thị T đã giới thiệu cho Lê Thị Tuyết L và Nguyễn Thị Thu T1 đến bán dâm cho Nguyễn Trọng T và Phạm Văn U, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội Môi giới mại dâm theo quy định tại Điều 328 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là thông qua mạng xã hội ZALO, kết nối điện thoại với người bán dâm Lê Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Thu T1 với mục đích làm trung gian, dẫn dắt cho L, T1 bán dâm cho những người khách tới uống nước tại quán nước của bị cáo có nhu cầu mua dâm. Ngày 28/7/2020 khi có hai khách tới uống nước là Nguyễn Trọng T và Phạm Văn U đề cập việc mua dâm, nhờ bị cáo giới thiệu gái bán dâm thì bị cáo đã gọi cho L, Thu T1 đến bán dâm cho Trọng T và U. Hành vi này đã xâm phạm đến đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, xâm phạm đến trật tự trị an của xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu hU khách tới quán nước của mình nên bị cáo cố tình thực hiện. Do cùng một lúc bị cáo môi giới cho hai người bán dâm nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là Phạm tội đối với hai người trở lên, quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Năm 2017 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Buôn bán hàng cấm nhưng đến nay chưa đóng tiền phạt. mặc dù đã hết thời hiệu thi hành nhưng đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có cha mẹ được tặng bằng Gia đình vẻ vang, anh ruột bị cáo là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền mua bán dâm; một điện thoại di động hiệu Samsung J7 mà bị cáo dùng để liên lạc với L, Thủy để môi giới bán dâm. Số vật chứng này cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô Honda Vision biển số kiểm soát 93P1 – 286.82 và xe mô tô Honda Vision biển số kiểm soát 93C1 – 253.50; điện thoại di động hiệu OPPO, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bởi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Môi giới mại dâm.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 3 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do mua bán dâm mà có; tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động Hiệu SamSung J7 của bị cáo Đỗ Thị T đã sử dụng vào việc môi giới mại dâm.
4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- Cơ quan CSĐT-CA TX Bình Long;
- Nhà tạm giữ-CA TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Bình